

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

Ông Dên Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Út E, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Xin vắng)

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2021, bà Nguyễn Thị Út E trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Út E và ông Phạm Văn T kết hôn năm 2002, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn thương yêu nhau, hôn nhân không hạnh phúc nên bà Nguyễn Thị Út E yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Thúy D, sinh ngày 14/02/2002, con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, bà Nguyễn Thị Út E có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông Phạm Văn T, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Phạm Văn T đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Út E.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Út E và ông Phạm Văn T là tranh chấp về ly hôn, bị đơn là ông Phạm Văn T có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Nguyễn Thị Út E khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Phạm Văn T, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ ông Phạm Văn T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Phạm Văn T vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn T theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Nguyễn Thị Út E, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Út E theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Út E và ông Phạm Văn T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Út E và ông Phạm Văn T đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà Nguyễn Thị Út E yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn T do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, không còn yêu thương nhau. Xét mâu thuẫn thực tế của bà Nguyễn Thị Út E và ông Phạm Văn T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Đã thành niên, không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu, không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Út E và ông Phạm Văn T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà Nguyễn Thị Út E phải chịu 300.000đồng. Ngày 08 tháng 02 năm 2021, bà Nguyễn Thị Út E đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số 0004623 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyên thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà Nguyễn Thị Út E và ông Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**  
(Đã ký)

**Bùi Thị Huệ**